

Số: /BC-UBND

Côn Đảo, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020
và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/12/2018 của Quốc hội khóa XIV; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; UBND huyện Côn Đảo báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 trên địa bàn huyện, như sau:

I- KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

1. Công tác tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định liên quan, trong thời gian qua, UBND huyện Côn Đảo giao Thanh tra huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND huyện trong việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng cũng như thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ theo quy định. Công dân, tổ chức đến phản ánh, tố cáo các hành vi tham nhũng thông qua cán bộ tiếp dân của Thanh tra huyện; qua cán bộ tiếp dân tại Ban tiếp công tiếp dân của Thường trực HĐND và UBND huyện; Chủ tịch UBND huyện và Thủ trưởng các Phòng, ban chuyên môn tiếp dân định kỳ hàng tháng để tiếp nhận phản ánh, tố giác các hành vi tham nhũng, tiêu cực (nếu có). Hàng tháng, Thanh tra huyện đều thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng theo quy định về UBND huyện và Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Các văn bản chỉ đạo của UBND huyện về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020: Công văn số 3939/UBND-TTr ngày 05/12/2019 về việc tiếp tục rà soát, thực hiện nghiêm các quy định về kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 16/01/2020 triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 11/3/2020 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2020 – 2021 trên địa bàn huyện Côn Đảo; Công văn số 1367/UBND-TTr ngày 28/4/2020 về việc chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Công văn số 1681/UBND-TTr ngày 25/5/2020 về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; Công văn số 1967/UBND-TTr ngày 22/6/2020 về việc nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng và đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh; Công văn số 2424/UBND-TTr ngày 05/8/2020 về việc triển khai công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 06 tháng cuối năm 2020...

2. Việc thực hiện các quy định về phòng ngừa tham nhũng.

a) Thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, đặc biệt trong việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao hàng năm. Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; hàng tháng, quý việc chi tiêu nội bộ tại cơ quan, đơn vị được công khai để tất cả cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị theo dõi, giám sát, mục đích đưa công tác quản lý và sử dụng ngân sách của đơn vị đều được công khai, dân chủ.

b) Việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn của đơn vị.

Triển khai thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài Chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. UBND huyện Côn Đảo đã triển khai thực hiện đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Căn cứ các quy định liên quan, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước do cơ quan, đơn vị quản lý. Trên cơ sở Quy chế đã đề ra, các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện đảm bảo đúng chế độ, định mức, đúng tiêu chuẩn theo quy định.

c) Việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức.

UBND huyện Côn Đảo tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Ngày 08/01/2014, UBND huyện Côn Đảo ban hành Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên hợp đồng làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Côn Đảo. Nhìn chung các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc công khai Quy tắc ứng xử tại trụ sở làm việc và quán triệt thực hiện đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; trong quá trình thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong mối quan hệ xã hội, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt các chuẩn mực ứng xử theo quy định.

UBND huyện đã ban hành các văn bản như: Công văn số 560/UBND-NVLĐTB&XH ngày 02/3/2020 về việc chấn chỉnh cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm giờ giấc làm việc; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 31/01/2020 về kiểm tra Công vụ, Nội vụ, Bình đẳng giới, Quy chế dân chủ, Dân vận chính quyền và Văn thư, lưu trữ; Công văn số 3064/UBND-NVLĐTB&XH ngày 01/10/2020 về việc triển khai các biện pháp khắc phục những hạn chế qua kết quả kiểm tra Công vụ, Nội vụ, Bình đẳng giới, Dân vận chính quyền, Quy chế dân chủ và Văn thư – Lưu trữ năm 2020.

d) Thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

Ngày 15/10/2019, UBND huyện ban hành công văn số 3297/UBND-TTr về việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019. Tuy nhiên đến ngày 11/11/2019, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành công văn số 11766/UBND-VP về việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019, theo đó hướng dẫn thực hiện công văn số 1870/TTCP-C.IV ngày 21/10/2019 của Thanh tra Chính phủ, như sau:

“Theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2018 thì việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập và việc kê khai của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo trình tự, thủ tục của Luật; việc kê khai thực hiện theo mẫu do Chính phủ quy định. Hiện nay, dự thảo Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập đã trình Chính phủ xem xét cho ý kiến, một số nội dung vẫn còn có các ý kiến khác nhau, cần xin thêm ý kiến của các cơ quan chức năng để thống nhất trước khi Chính phủ ban hành.

Do đó, việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 sẽ được thực hiện khi Nghị định ban hành và có hiệu lực pháp luật”.

Do đó, ngày 15/11/2019, UBND huyện đã ban hành công văn số 3719/UBND-TTr về việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019, theo đó, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tạm thời dừng việc triển khai kê khai tài sản, thu nhập năm 2019.

e) Thực hiện quy định về danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

UBND huyện chưa ban hành Kế hoạch triển khai việc chuyển đổi vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, do hiện nay các Bộ, Ngành chưa quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác; vấn đề này đã được Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh kiến nghị Thanh tra Chính phủ đôn đốc các bộ ngành sớm ban hành Thông tư quy định cụ thể danh mục vị trí và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Sau khi có hướng dẫn của các Bộ Ngành, UBND huyện xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện.

f) Việc thực hiện quy định về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng theo Nghị định số 107/2006/NĐ-CP.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của cấp Tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện, sự quan tâm phối hợp thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện chưa để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng nào dẫn đến phải xử lý trách nhiệm của người đứng đầu theo quy định tại Nghị định số 107/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

g) Việc thực hiện các quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ.

UBND huyện Côn Đảo tiếp tục chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức về nội dung Chỉ thị số 26/CT-TTg và Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong việc thực hiện nghiêm các quy định về tặng quà, nhận quà tặng; kiên quyết xử lý nghiêm đối với những cá nhân, đơn vị tặng quà từ nguồn ngân sách nhà nước trái với quy chế đã ban hành.

Trong năm 2020, có 02 đơn vị là Trường Mầm non Sen Hồng và Trường Mầm non Hướng Dương có nhận quà tặng là tiền tài trợ của Chi nhánh Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP – Công ty Chế biến khí Vũng Tàu với giá trị 50.000.000 đồng/đơn vị.

h) Về công tác cải cách hành chính nhằm phòng ngừa tham nhũng.

Thực hiện Đề án 30 của Chính phủ, Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 và Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; UBND huyện Côn Đảo đã chỉ đạo tiến hành nghiêm yết công khai Bộ thủ tục hành chính áp dụng cho cấp huyện tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc huyện cũng như niêm yết tại trụ sở các cơ quan, đơn vị.

Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc huyện được bố trí tại địa điểm thuận lợi, thoáng mát, sạch sẽ, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện làm việc, đảm bảo phục vụ tốt cho người dân khi liên hệ giải quyết công việc. Việc áp dụng Bộ thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục hồ sơ, thời gian giải quyết, không tự đặt thêm thủ tục, hồ sơ ngoài quy định; qua đó từng bước nâng cao hiệu quả trong công tác giải quyết công việc của tổ chức, công dân; hạn chế tối đa tình trạng phiền hà, sách nhiễu. Trong năm 2020, đã tiếp nhận 10.714 hồ sơ (trong đó: nhận 10.714 hồ sơ; kỳ trước chuyển sang 40 hồ sơ); đã giải quyết 10.713 hồ sơ, đạt 99,99% (trả đúng hạn 10.712 hồ sơ, trả quá hạn 01 hồ sơ); đang giải quyết 01 hồ sơ chưa đến hạn, chiếm 0,01%.

Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp bằng hệ thống điện tử về thủ tục hành chính được UBND huyện được tiếp tục duy trì thực hiện. Trong năm 2020: có 18 ý kiến góp ý, trong đó ý kiến hài lòng là 18 ý kiến đạt tỷ lệ 100%.

i) Việc áp dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động quản lý, điều hành.

Được sự quan tâm và đầu tư của các cấp, các ngành, công tác ứng dụng khoa học, CNTT tại huyện đạt được một số kết quả nhất định. Các cơ quan, đơn vị đã trang bị đầy đủ các trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức như: máy vi tính, máy in, máy fax, máy scan...; hệ thống mạng Internet và mạng nội

bộ (mạng LAN) cũng được triển khai lắp đặt đến từng cơ quan, đơn vị nhằm giúp cán bộ, công chức trao đổi và tìm kiếm thông tin trong môi trường mạng; các Phòng, ban sử dụng các phần mềm chuyên môn để phục vụ cho yêu cầu công tác.

Từ ngày 01/12/2019, UBND huyện triển khai chính thức áp dụng Hệ thống Quản lý văn bản mới do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thay thế phần mềm cũ eGov tại tất cả các cơ quan đơn vị trực thuộc UBND huyện; trong năm 2020 hệ thống đã vận hành ổn định, tạo điều kiện thuận lợi trong việc nhận và gửi văn bản điện tử qua môi trường mạng; đã bàn giao đầy đủ và sử dụng chữ ký số cho các cán bộ lãnh đạo và con dấu điện tử cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện Côn Đảo.

Tiếp tục triển khai Cổng Thông tin điện tử huyện có 02 địa chỉ hoạt động chính thức gồm: Thông tin hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện tại địa chỉ <http://hdndcondao.baria-vungtau.gov.vn/> và thông tin hoạt động của UBND huyện tại địa chỉ <http://condao.baria-vungtau.gov.vn/> cả 02 trang này thường xuyên được cập nhật thông tin hoạt động và thông tin văn hóa.

Bên cạnh đó, UBND huyện cũng đã duy trì hiệu quả hoạt động phần mềm VNPT-iGate (phần mềm một cửa điện tử) liên thông các cấp xã, huyện và tỉnh được đưa vào vận hành đồng bộ từ tháng 12 năm 2019. Từ ngày 10/6/2020 chính thức triển khai 368 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công tập trung của tỉnh tại địa chỉ truy cập: <http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/> (thực hiện theo công văn số 5650/UBND-VP ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

3. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng.

Được sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy và HĐND huyện, UBND huyện Côn Đảo đã chỉ đạo Thanh tra huyện phối hợp chặt chẽ với Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân và Toà án nhân dân huyện thực hiện việc kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, UBND huyện cũng đã chỉ đạo cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường trách nhiệm của mình trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện quản lý.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra và phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm tra thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Trong năm 2020 không có trường hợp nào vi phạm.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị: Trong năm 2020 không có trường hợp nào vi phạm.

4. Nhận xét, đánh giá.

Nhìn chung thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh, của Huyện ủy và HĐND huyện, UBND huyện đã xác định công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của huyện; đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tuyên truyền sâu rộng và phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đến toàn thể cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trong việc nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện. Các

cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đã có sự phối hợp tốt trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, qua đó kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm xảy ra.

II- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền; giám sát của HĐND, Mặt trận, các đoàn thể và sự tham gia giám sát của nhân dân đối với sự điều hành, triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về ‘tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí’; Luật Phòng, chống tham nhũng, các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và Huyện uỷ, UBND huyện Côn Đảo về phòng, chống tham nhũng đến các cơ quan, đơn vị, toàn thể CBCCC, VC và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại cơ quan, đơn vị, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng ở các đơn vị đạt kết quả, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp tiêu cực, gây phiền hà, khó khăn cho nhân dân và các doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về phòng, chống tham nhũng đến CBCCC, VC và nhân dân hiểu được các quy định về phòng, chống tham nhũng nhằm tạo điều kiện mọi người tham gia thực hiện một cách tích cực và giám sát tại các cơ quan, đơn vị ở địa phương.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống tham nhũng của huyện năm 2021; tập trung vào các lĩnh vực: quản lý nhà đất, chú trọng việc xét công nhận quyền sử dụng đất; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý thu chi và tài sản công; công chứng, hộ tịch, hộ khẩu, đăng ký kinh doanh; cấp vốn ngân sách nhà nước; quản lý tài chính tại các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Phối hợp với Uỷ ban mặt trận tổ quốc Việt nam huyện tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện.

- Tập trung chỉ đạo và xử lý các vụ việc tham nhũng (nếu có) trên địa bàn huyện, đồng thời có biện pháp bảo vệ kịp thời đề xuất khen thưởng những nhân tố tích cực trong việc phát hiện hành vi tham nhũng.

(Kèm theo là Phụ lục 3a)./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh BR-VT (b/c);
- TTr: Huyện uỷ, HĐND huyện (b/c);
- Ban Pháp chế HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan HCSN thuộc huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, TTr.

CHỦ TỊCH

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG*(Số liệu tính từ ngày 05/11/2019 đến ngày 09/11/2020)**(Kèm theo Báo cáo số: 350/BC-UBND ngày 03/12/2020 của UBND huyện Côn Đảo)*

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	08
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	399
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	07
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	00
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	03
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	00
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	00
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	00
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	1/15
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	00
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	00
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	00
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	00
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Triệu	00

	được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	00
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	00
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	1/7
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	00
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	00
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	00
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	00
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	00
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	10
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100%
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	00
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	00
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	00
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	00
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	00

34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	00
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	00
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	00
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	00
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	00
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	00
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	00
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	00
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	00
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	00
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	00
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	00
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	00
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	00
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	00
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
50	+ Đất đai	m ²	00
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
52	+ Đất đai	m ²	00
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00

54	+ Đất đai	m ²	00
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	00
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	00
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		00
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		00
	+ Tặng Giấy khen		00
57	Số người tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	00
58	Số người tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác sau đó được kết luận có hành vi tham nhũng	Người	00
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	00
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	00
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	00